

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
quý II năm 2024 của thị trấn Tây Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi
bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa
phương ngày 22/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 7269/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện
Hương Sơn về việc giao nhiệm vụ thu chi ngân sách cho thị trấn Tây Sơn năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 04/01/2024 của HĐND thị trấn
về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi Ngân sách quý
II năm 2024 như sau:

A	Tổng thu:	1.917.901.035	đồng
I	Các khoản thu xã hưởng 100%:	46.277.345	đồng
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ:	805.593.690	đồng
III	Thu bổ sung cân đối:	882.228.000	đồng
IV	Thu chuyển nguồn	183.802.000	đồng
B	Tổng chi:	1.679.818.941	đồng
I	Chi đầu tư phát triển:	168.046.000	đồng
II	Chi thường xuyên:	1.511.772.941	đồng

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, các ban ngành và cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng TCKH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, TT HĐND thị trấn;
- Các cơ quan ban ngành đoàn thể thị trấn;
- Các đ/c bí thư, tổ trưởng 6 TDP;
- Lưu VP, TC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Văn Thắng

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách quý II năm 2024

Thời gian: ngày 10 tháng 7 năm 2024

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn

Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, 6 tổ trưởng tổ dân phố

NỘI DUNG:

1. Ông Trần Văn Thắng – Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu ngân sách quý II năm 2024

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, tổ trưởng tổ dân phố
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn, nhà văn hoá 6 tổ dân phố
- Công khai trên Hệ thống trang điện tử thị trấn Tây Sơn
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh thị trấn

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn, nhà văn hoá 6 TDP
- Thời gian niêm yết: từ ngày 10/7/2024 đến ngày 10/8/2024

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân thị trấn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%./.

Thư ký

Trịnh Thị Tuyết

Chủ tịch



Trần Văn Thắng

Thanh tra nhân dân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.938.892.000	1.917.901.035	27,64
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	96.000.000	46.277.345	48,21
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	2.900.000.000	805.593.690	27,78
3	Thu bổ sung	3.942.892.000	882.228.000	22,38
	- Thu bổ sung cân đối	3.942.892.000	788.578.000	20,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		93.650.000	
4	Thu chuyển nguồn		183.802.000	0,00
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	0,00
II	TỔNG SỐ CHI	6.938.892.000	1.679.818.941	24,21
1	Chi đầu tư phát triển	700.000.000	168.046.000	0,00
2	Chi thường xuyên	6.112.597.000	1.511.772.941	24,73
3	Dự phòng	126.295.000		0,00
III	KẾT DƯ NGÂN SÁCH	-	-	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ II		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	11.465.555.555	6.938.892.000	4.408.801.266	1.917.901.035	38,45	27,64
I	Các khoản thu 100%	96.000.000	96.000.000	62.367.997	46.277.345	64,97	48,21
1	Phí, lệ phí	90.000.000	90.000.000	36.153.000	36.153.000	40,17	40,17
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				-	0,00	0,00
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-	0,00	0,00
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	25.714.997	9.624.345	0,00	0,00
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-	0,00	0,00
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-	0,00	0,00
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			-	-	0,00	0,00
8	Thu khác	6.000.000	6.000.000	500.000	500.000	8,33	8,33
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.369.555.555	2.900.000.000	3.280.403.269	805.593.690	28,85	27,78
1	Các khoản thu phân chia	111.000.000	93.000.000	32.802.128	27.053.348	29,55	29,09
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	72.000.000	28.743.900	22.995.120	31,94	31,94
-	Thuế sử dụng đất phi NN	21.000.000	21.000.000	1.258.228	1.258.228		
-	Thu phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			2.800.000	2.800.000	-	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.258.555.555	2.807.000.000	3.247.601.141	778.540.342	-	#VALUE!
-	Thu cấp quyền sử dụng đất	1.555.555.555	700.000.000	293.000.950	131.850.428	-	-
-	Thu ngoài quốc doanh	9.690.000.000	2.100.500.000	2.941.442.203	644.058.316	0,00	0,00
-	Thu nhập doanh nghiệp			13.157.988	2.631.598		
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.000.000	6.500.000				
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	183.802.000	183.802.000	0,00	0,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	-	-	0,00	0,00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	3.942.892.000	882.228.000	882.228.000		22,38
-	Thu bổ sung cân đối		3.942.892.000	788.578.000	788.578.000		20,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	93.650.000	93.650.000	-	0,00

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			THỰC HIỆN QUÝ II			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	6.938.892.000	700.000.000	6.238.892.000	1.679.818.941	168.046.000	1.511.772.941	24,21		24,23
I	Chi đầu tư phát triển	700.000.000	700.000.000		-	168.046.000	-			
1	Chi đầu tư XDCB	700.000.000	700.000.000		-	168.046.000				
2	Chi đầu tư phát triển khác				-					
II	Chi thường xuyên	6.238.892.000	-	6.238.892.000	1.511.772.941	-	1.511.772.941	46	-	46
1	Chi giáo dục	-			-		-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-		-			
3	Chi y tế	-			-					
4	Chi văn hóa, thông tin	100.000.000		100.000.000	21.500.000		21.500.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000	-					
6	Chi thể dục thể thao	28.000.000		28.000.000	14.980.000		14.980.000			
7	Chi bảo vệ môi trường	190.000.000		190.000.000	89.370.000		89.370.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	631.775.000		631.775.000	70.647.473		70.647.473	11,18		11,18
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTT, ANTT	4.860.711.150		4.860.711.150	1.306.041.468		1.306.041.468	26,87		26,87
10	Chi cho công tác xã hội	109.746.000		109.746.000	9.234.000		9.234.000	8,41		8,41
11	Tạo nguồn tăng lương (Tiết kiệm chi 10% theo quy định)	99.655.395		99.655.395	-					
12	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định	42.709.455		42.709.455	-					
13	Dự phòng ngân sách	126.295.000		126.295.000	-					